TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13 – 7 – 2026.
V/v: *"tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Trương**

2. Ông **Đoàn Quốc Cường**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Mai Hương –** Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Chi** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 226/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026 về "tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Ngọc A, sinh năm 1988 (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, tỉnh V.

- Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi cần được bảo vệ: Cháu Lê Kiều M, sinh ngày 22/01/2024

Địa chỉ: Ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Thạch Thị Ngọc A trình bày và yêu cầu:

Bà Thạch Thị Ngọc A và ông Lê Văn T do quen biết, sau thời gian tìm hiểu, được gia đình hai bên chấp thuận, tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang vào ngày 18/9/2023. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau này phát sinh mâu thuẫn do bất động quan điểm sống, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà Thạch Thị Ngọc A yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn T.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Lê Kiều M, nữ sinh ngày 22/01/2024, hiện đang sống với ông T. Bà A đồng ý để ông T tiếp tục nuôi dưỡng cháu M đến khi trưởng thành, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn đã được xem xét, đối chiếu với các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Thạch Thị Ngọc A có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Lê Văn T nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Thạch Thị Ngọc A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Ngọc A và ông Lê Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Văn T để tham gia phiên hòa giải, phiên tòa sơ thẩm nhưng ông T vắng mặt và không có văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà A, xem như ông T không có thiện chí đoàn tụ. Xét thấy hôn nhân giữa bà Thạch Thị Ngọc A, ông Lê Văn T đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Thị Ngọc A.

[4] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Lê Kiều M, nữ, sinh ngày 22/01/2024. Theo Biên bản xác minh ngày 19/6/2026, ông Lê Văn T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Kiều M. Bà A có ý kiến để ông T tiếp tục nuôi dưỡng cháu M đến khi trưởng thành, bà không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Để ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu My, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục để ông Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Kiều M đến khi trưởng thành, bà A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Thạch Thị Ngọc A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận; quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Thạch Thị Ngọc A phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15;

Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị Ngọc A.

2. Về hôn nhân: Bà Thạch Thị Ngọc A ly hôn ông Lê Văn T.

3. Về con chung: Bà Thạch Thị Ngọc A và ông Lê Văn T có 01 con chung tên Lê Kiều M, nữ, sinh ngày 22/01/2024. Ông Lê Văn T tiếp tục nuôi dưỡng Lê Kiều M đến khi trưởng thành, bà Thạch Thị Ngọc A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bà Thạch Thị Ngọc A, không ai được cản trở bà A thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Thạch Thị Ngọc A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp được quyền khởi kiện thành vụ án khác.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thạch Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: 0007130 ngày 02/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí nên bà Thạch Thị Ngọc A không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nguyễn Minh Trí

Nơi nhận:
- Đương sự;
- THADS TP. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 14 – Cần Thơ;
- UBND xã P, thành phố Cần Thơ;
- Lưu.